

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 817/2022/HS-PT

Ngày: 18/09/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành**.

Các Thẩm phán:

Ông **M Văn Quang**.

Ông **Nguyễn Đăng Phong**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thủy**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 643/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo **Vũ Thu Tr** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 140/2022/HSST ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

VŨ THU TR, sinh năm 19Xx; Giới tính: Nữ.

NĐKHKT: Số 127 Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Phòng 510 tòa M1 Chung cư Mipeco, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn Th; Con bà: Đinh Thị M; Chồng là Nguyễn Tuấn T, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận Phong. Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/02/2019, bị cáo Vũ Thu Tr ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh Thuận Phong, theo đó bị cáo Tr có nhiệm vụ chăm sóc khách hàng, giải quyết các khiếu nại của khách hàng, làm hồ sơ chứng từ đề nghị thanh toán các khoản bồi thường cho khách hàng đối với những đơn hàng bị mất mát, hư tổn trong quá trình vận chuyển. Ngày 31/10/2019, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo Tr nảy sinh ý định lập khống bộ chứng từ đề nghị bồi thường cho khách hàng nhằm chiếm đoạt tiền của Công ty Thuận Phong. Cụ thể, bị cáo Tr đã sử dụng 03 mã vận đơn số: 812005786090; 812005752060; 812005703631 đã từng được thanh toán cho khách hàng trước đó để làm chứng từ đề nghị thanh toán chi phí bồi thường 81.790.000 đồng cho anh Võ Tấn Phú. Do quen biết qua mua bán online nên bị cáo Tr biết các thông tin cá nhân và số tài khoản của anh Phú, bị cáo Tr đã sử dụng các thông tin này để điền vào các mục thông tin khách hàng. Sau khi hoàn thiện bộ chứng từ, bị cáo Tr gửi đến bộ phận quản lý đề nghị duyệt, sau đó, tiếp tục chuyển hồ sơ đến trợ lý Giám đốc trình ký rồi chuyển bộ phận kế toán của Công ty Thuận Phong để thanh toán đền bù cho khách hàng. Ngày 02/11/2019, sau khi hồ sơ được duyệt, Công ty Thuận Phong đã chuyển số tiền 81.797.700 đồng (Đã mất phí) từ số tài khoản 0451000448859 của Công ty Thuận Phong mở tại Ngân hàng Vietcombank đến tài khoản số: 0081001280199 của anh Phú mở tại Ngân hàng Vietcombank. Sau đó, bị cáo Tr đã liên hệ với anh Phú, yêu cầu chuyển lại số tiền trên với lý do là Công ty chuyển nhầm. Cùng ngày, anh Phú đã chuyển lại số tiền 81.790.000 đồng đến tài khoản 0691000356411 của bị cáo Tr mở tại Ngân hàng Vietcombank. Số tiền này bị cáo Tr đã tiêu dùng cá nhân hết. Tương tự với thủ đoạn nêu trên, ngày 18/12/2019, bị cáo Tr tiếp tục sử dụng thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Thanh Lợi, để lập khống chứng từ đề nghị thanh toán bồi thường 06 mã vận đơn tổng số tiền 58.646.360 đồng cho chị Nguyễn Thanh Lợi. Ngày 27/12/2019, Công ty Thuận Phong đã chuyển số tiền 58.646.360 đồng từ số tài khoản 0451000448859 của Công ty Thuận Phong mở tại Ngân hàng Vietcombank đến tài khoản số 0021000332358 của chị Lợi mở tại Ngân hàng Vietcombank. Sau đó, Tr cũng liên hệ với chị Lợi, yêu cầu chuyển lại số tiền trên do Công ty chuyển nhầm. Cùng ngày, chị Lợi đã chuyển lại toàn bộ số tiền đến tài khoản của bị cáo Tr. Số tiền này bị cáo Tr cũng đã tiêu dùng cá nhân hết. Cuối năm 2019, Công ty Thuận Phong tổ chức

kiểm toán nội bộ, phát hiện có 02 bộ chứng từ đề nghị bồi thường cho hai khách hàng là Võ Tấn Phú và Nguyễn Thanh Lợi bị làm khống do các mã vận đơn đã từng được sử dụng để thanh toán cho các khách hàng có thật trước đó. Ngày 08/01/2020, bị cáo Tr đã làm bản tường trình tại Công ty, thừa nhận hành vi làm giả 02 bộ chứng từ trên nhằm chiếm đoạt số tiền 140.436.360 đồng của Công ty để tiêu xài cá nhân. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Thu Tr khai nhận hành vi phạm tội và xác định tổng số tiền bị cáo Tr đã chiếm đoạt là 140.436.360 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tính đến ngày 29/4/2020, bị cáo Tr và gia đình đã khắc phục toàn bộ số tiền 140.436.360 đồng cho Công ty Thuận Phong. Công ty Thuận Phong hiện không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin rút đơn tố giác, không đề nghị xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Vũ Thu Tr**.

Tại Bản cáo trạng số: 85/CT-VKSCG ngày 09/05/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Vũ Thu Tr về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 140/2022/HSST ngày 29/06/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Thu Tr** phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

*Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thu Tr** 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 12/07/2022 bị cáo **Vũ Thu Tr** kháng cáo xin được giảm hình phạt và bổ sung tại phiên tòa xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt. Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức:

Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của Bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Quan điểm của Viện kiểm sát giảm về phần hình phạt đối với bị cáo **Vũ Thu Tr** 01 năm tù vì bị cáo Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, nuôi con nhỏ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức đơn kháng cáo của Bị cáo nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331,332,333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo

Căn cứ lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, đơn tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở Kết luận:

Trong các ngày 31/10/2019 và 18/12/2019, bị cáo Vũ Thu Tr đã làm giả 02 hồ sơ bồi thường cho khách hàng Võ Tấn Phú số tiền 81.790.000 đồng và khách hàng Nguyễn Thanh Lợi số tiền 58.646.360 đồng. Khi Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận Phong chuyển tiền bồi thường theo hồ sơ do bị cáo Tr làm giả, thì bị cáo Tr đã liên lạc với những người nhận tiền để yêu cầu chuyển tiền lại cho bị cáo Tr và đã chiếm đoạt được tổng số tiền 140.436.360 đồng của Người bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Như vậy hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có hành vi gian dối lập hồ sơ khống ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của Công ty Thuận Phong làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Công ty, tạo dư luận bất bình, bức xúc đối với người dân. Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng xem xét tất cả các tình tiết của vụ án, tính nhân đạo của pháp luật như: Bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần

đầu, đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho Công ty, Công ty Thuận Phong hiện không còn yêu cầu về bồi thường dân sự, có đơn xin rút đơn tố giác, không đề nghị xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Thu Tr, bị cáo Tr có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, nuôi con nhỏ mới một năm tuổi.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Tr** theo Quy định tại định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự với mức án là có phần nghiêm khắc. Tuy nhiên xét chính sách nhân đạo, không còn nguy hiểm cho xã hội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ **cho bị cáo Tr được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục Bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.**

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Thu Tr.

Giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo **Vũ Thu Tr** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I.Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Thu Tr.

II.Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 140/2022/HSST ngày 29/06/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội về Quyết định hình sự;
Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Thu Tr** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ Điểm c khoản 2, Điều 174; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thu Tr** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo **Vũ Thu Tr** cho Ủy ban nhân dân phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Vũ Thu Tr** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo **Vũ Thu Tr** cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo Vũ Thu Tr phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thu Tr không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 18/09/2022.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Cầu Giấy;
- VKSND quận cầu Giấy.;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- UBND phường Kiến Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG VĂN THÀNH